

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (*Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (*Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình ở các đơn vị, địa phương; qua đó, đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

- Xác định mức độ đạt được theo mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể so với quyết định đầu tư hoặc tiêu chuẩn đánh giá quy định của nhà nước tại một thời điểm nhất định.

**2. Yêu cầu:** Việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện phải bám sát các nội dung tại Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH, các quy định pháp luật liên quan, phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng đơn vị, địa phương; đồng thời, phân công rõ trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện.

#### **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác kiểm tra, giám sát**

###### ***a) Nội dung kiểm tra, giám sát:***

- Việc xây dựng hệ thống văn bản quản lý, tổ chức, hướng dẫn thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm, hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình, dự án thành phần.

- Tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình.

- Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Huy động, sử dụng vốn thực hiện Chương trình, dự án thành phần; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc Chương trình, dự án thành phần (*giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng vốn xây dựng cơ bản nếu có*).

- Năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có) của các đơn vị, địa phương.

- Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các đơn vị, địa phương.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

#### ***b) Phương pháp kiểm tra, giám sát:***

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của địa phương về thực hiện Chương trình; báo cáo giám sát, đánh giá và các tài liệu liên quan.

- Khảo sát, kiểm tra, giám sát thực địa.

- Tham vấn cán bộ xã, thôn: Cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã (*Ban quản lý cấp xã*), trưởng thôn.

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

#### ***c) Các bước kiểm tra, giám sát:***

##### **(1) Cấp tỉnh**

- Thông báo cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, các đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Thu thập các thông tin về chỉ đạo, tổ chức, thực hiện Chương trình.

- Chọn ngẫu nhiên xã, thôn, đơn vị để kiểm tra, giám sát thực tế.

- Tiến hành các nội dung kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch.

##### **(2) Cấp huyện**

- Thông báo với Ban quản lý cấp xã, các đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm tra, giám sát.

- Chọn ngẫu nhiên thôn, đơn vị để tiến hành kiểm tra, giám sát.

- Thu thập các tài liệu liên quan.

- Tiến hành kiểm tra ở thôn và tham vấn trực tiếp với đối tượng hưởng lợi Chương trình.

(c) Cấp xã

- Ban quản lý cấp xã báo cáo tình hình thực hiện Chương trình giảm nghèo.
- Thu thập các tài liệu liên quan.
- Tham vấn các đối tượng hưởng lợi về mức độ tiếp cận, thụ hưởng Chương trình.

**d) Trách nhiệm của các cấp:**

(1) Cấp tỉnh: Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Trước ngày 30/4 hằng năm, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với cấp huyện, các đơn vị trực tiếp triển khai dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định.
- Tổng hợp chung kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.
- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được kiểm tra, giám sát.

(2) Cấp huyện: Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cấp xã, các đơn vị trực tiếp triển khai dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình tại địa phương.
- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả kiểm tra, giám sát.
- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được kiểm tra.

(3) Cấp xã: Ban quản lý cấp xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã.
- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu

quốc gia cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về kết quả kiểm tra, giám sát.

**e) Thời gian kiểm tra, giám sát:**

(1) Cấp tỉnh

- Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt; mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 huyện, thành phố. Thực hiện hàng năm: Đợt 1 vào tháng 5 - 6; đợt 2 vào tháng 10 - 11.

- Thời gian giám sát: Không quá 02 ngày/huyện.

(2) Cấp huyện:

- Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt; mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 xã, phường, thị trấn. Thực hiện hàng năm: Đợt 1 vào tháng 4 - 5; đợt 2 vào tháng 9 - 10.

- Thời gian giám sát: Không quá 01 ngày/xã, phường, thị trấn.

(3) Cấp xã:

- Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt; mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 thôn. Thực hiện hàng năm: Đợt 1 vào tháng 3 - 4; đợt 2 vào tháng 8 - 9.

- Thời gian giám sát: Không quá 01 buổi/thôn.

**f) Chế độ, biểu mẫu, hình thức báo cáo kiểm tra, giám sát:**

- Trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát, các đơn vị, địa phương gửi báo cáo về cơ quan thường trực Chương trình cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giám sát (*trước ngày 01 tháng 6 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát 6 tháng và trước ngày 01 tháng 12 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát hằng năm*) gửi các Bộ, ngành, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

(*Mẫu Báo cáo kiểm tra, giám sát Chương trình 6 tháng, hằng năm thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH; hình thức báo cáo: Bằng bản giấy hoặc bản điện tử.*)

**2. Công tác đánh giá**

**a) Nội dung đánh giá:**

(1) Nội dung đánh giá hằng năm

- Công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.
- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.
- Phương hướng, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

#### (2) Nội dung đánh giá giữa kỳ

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm.
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (*nếu có*).

#### (3) Nội dung đánh giá kết thúc giai đoạn

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin và theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.
- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (*nếu có*).
- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (*nếu có*).

#### (4) Nội dung đánh giá đột xuất

- Nội dung đánh giá đột xuất thực hiện theo quy định đối với nội dung đánh giá hằng năm tại điểm a, mục 2 phần II của Kế hoạch này hoặc theo yêu cầu của các Bộ, ngành trung ương (*nếu có*).

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (*nếu có*), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

***b) Các bước đánh giá:***

(1) Thu thập thông tin, báo cáo ở cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã giao công chức văn hóa - xã hội cấp xã làm công tác giảm nghèo giúp việc Ban quản lý cấp xã triển khai, thực hiện:

- Định kỳ thu thập thông tin, số liệu theo quy định tại các Biểu từ 01 đến 15 kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH (*đối với các biểu từ Biểu số 04 đến 15 chỉ định kỳ thu thập ở các xã được thụ hưởng các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do cấp xã trực tiếp làm chủ đầu tư hoặc thực hiện*).

- Xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi về Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) và các phòng, ban trực tiếp quản lý.

- Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

(2) Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo ở cấp huyện:

- Các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin theo các Biểu số 06, 07, 11, 12, 14, 15 (*về các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do cấp huyện trực tiếp thực hiện*) kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp biểu mẫu báo cáo theo dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được phân công chủ trì, quản lý, thực hiện; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi về Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) và sở, ngành trực tiếp quản lý.

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung thông tin, số liệu theo quy định tại các Biểu từ 01 đến 15 kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐT BXH; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi Ủy ban nhân dân huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý và thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

(4) Tổng hợp, báo cáo ở cấp tỉnh

- Các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin theo quy định tại các Biểu số: 06, 07, 11, 12, 14, 15 (*về các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do cấp tỉnh trực tiếp thực hiện*).

- Các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp biểu mẫu báo cáo theo dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần được phân công chủ trì, quản lý, thực hiện; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ, ngành trực tiếp quản lý.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung thông tin, số liệu theo quy định tại các Biểu từ 01 đến 15 kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định. Cập nhật thông tin trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

***c) Chế độ báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất:***

- Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá hằng năm (*riêng năm 2022 báo cáo đánh giá đầu kỳ*) gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Trước ngày 15 tháng 8 năm 2023, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (*giai đoạn 2021-2023*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Trước ngày 15 tháng 8 năm 2025, các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá kết thúc (*giai đoạn 2021-2025*) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình (nếu có).

*(Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất theo Mẫu số 02 kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH; hình thức báo cáo: Bảng bản giấy hoặc bản điện tử).*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp (*ngân sách trung ương, ngân sách địa phương*) thực hiện Dự án 7 (*Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình*) thuộc Chương trình được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp và nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*).

## **2. Các sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình**

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã triển khai kiểm tra, giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện theo Kế hoạch.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ Báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành, đơn vị chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện theo quy định.

## **3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý và báo cáo theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo theo đúng quy định tại Kế hoạch này.

**4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:** Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./. na

### **Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (p/h);
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (p/h);
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Y tế; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP phụ trách;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX-NTMD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Ngọc**